

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành : Du lịch

Mã ngành: 7810101

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Du lịch (Tourism)
- Mã ngành tuyển sinh: 7810101
- Trình độ đào tạo: Đại học chính quy
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Du lịch
 - + Tiếng Anh: Diploma of Tourism
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

2. Mục tiêu đào tạo (Program Objectives – POs)

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành du lịch có phẩm chất chính trị vững vàng; có kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc có trách nhiệm và đạo đức trong môi trường làm việc khác nhau. Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về du lịch - lữ hành, quản lý du lịch, dịch vụ du lịch, tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật trong du lịch.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức về Triết học Mác - Lê Nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh... trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

+ Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo như: văn hóa, lịch sử, tôn giáo, chính trị, kinh tế, địa lý.

+ Có kiến thức tổng quan về du lịch - lữ hành, quản lý và dịch vụ du lịch.

+ Có kiến thức chuyên sâu về văn hóa du lịch, tổ chức sự kiện và ứng dụng các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong du lịch.

2.2.2. Về kỹ năng

+ Vận dụng linh hoạt kiến thức vào nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tổ chức chương trình du lịch, quản lý và điều hành du lịch, tổ chức sự kiện du lịch, xây dựng dự án các chương trình văn hóa nghệ thuật trong du lịch...

+ Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong du lịch lữ hành, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hoạt náo, kỹ năng tổ chức sự kiện du lịch.

+ Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin thành thạo trong lĩnh vực du lịch.

2.2.3. Thái độ:

+ Chủ động, yêu thích công việc

+ Tâm huyết với nghề du lịch.

+ Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc khoa học.

3. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Hình thức tuyển sinh

+ Xét tuyển các khối C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); khối C03 (Ngữ văn, Toán, Lịch sử); khối C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lý); khối D (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ).

- Dự kiến qui mô tuyển sinh:

+ Theo chỉ tiêu hàng năm của Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW (*dự kiến khoảng 120 sinh viên/năm*).

4. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: 2020

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes –PLOs)

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Du lịch, sinh viên đạt được:

1. Về kiến thức

- KT1: Kiến thức chung

Nhận thức và vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch.

- KT2: Khái kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành.

Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn vào để áp dụng trong lĩnh vực du lịch nói chung và du lịch lữ hành nói riêng. Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về du lịch như: chính trị, lịch sử, địa lý, văn hóa, nghệ thuật vào hoạt động du lịch.

- KT3: Khái kiến thức cơ sở ngành

Hiểu phân tích, đánh giá, vận dụng được những quan điểm, lí thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu du lịch, lữ hành. Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ lữ hành có chất lượng, thoả mãn nhu cầu khách hàng.

- KT4: Khái kiến thức chuyên ngành

Trang bị cho người học những kiến thức căn bản thuộc lĩnh vực du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch lữ hành, tổ chức sự kiện và kinh doanh du lịch. Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức chuyên ngành trong việc khai thác, phát triển các sản phẩm du lịch lữ hành.

- KT5: Khái kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

Vận dụng lý luận, phương pháp nghiên cứu, thực tiễn xu thế về hoạt động du lịch vào thực tế tại các cơ sở thực tập, gắn lý thuyết với thực hành nghề nghiệp. Thực hiện khoá luận tốt nghiệp; thiết kế kế hoạch để hoàn thành tốt khoá luận.

2. Kỹ năng

- KN1: Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; sử dụng được các kỹ năng cơ bản về văn hóa du lịch, hướng dẫn du lịch, kinh doanh du lịch, lữ hành.

- KN2: Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, hợp lý; thích ứng với những biến đổi trong hoạt động du lịch.

- KN3: Kỹ năng lập luận, tư duy và giải quyết vấn đề trong hoạt động dịch vụ du lịch.

- KN4: Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp trong du lịch. Khai thác, sử dụng thông tin văn hóa xã hội, lịch sử, kinh tế, du lịch một cách sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động du lịch.

- KN5: Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức sinh hoạt tập thể, tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi vận động.

- KN6: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giải quyết công việc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- TC1: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có khả năng sáng tạo, làm việc độc lập giải quyết vấn đề và phối hợp với các thành viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

- TC2: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau như điều hành, tiếp thị, văn phòng du lịch, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, điều hành tour.

- TC3: Năng lực lãnh đạo tự chủ trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động du lịch thuộc lĩnh vực quản lý.

- TC4: Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

Bảng 1: Sơ đồ mã hóa các nội dung trong chuẩn đầu ra

| Nhóm CDR | Mã CDR | Chi tiết |
|-----------------|---------------|---|
| CDR Kiến thức | 1 | Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê Nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. |
| | 2 | Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn vào để áp dụng trong lĩnh vực du lịch nói chung và du lịch lữ hành nói riêng. Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về du lịch như: chính trị, địa lý, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật vào hoạt động du lịch. |
| | 3 | Hiểu phân tích, đánh giá, vận dụng được những quan điểm, lí thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu du lịch, lữ hành. Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ lữ hành có chất lượng, thoả mãn nhu cầu khách hàng. |
| | 4 | Trang bị cho người học những kiến thức căn bản thuộc lĩnh vực du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch lữ hành, tổ chức sự kiện và kinh doanh du lịch. Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức chuyên ngành trong việc khai thác, phát triển các sản phẩm du lịch. |

| | | |
|--|---|--|
| | 5 | Vận dụng lý luận, phương pháp nghiên cứu, thực tiễn xu thế về hoạt động du lịch vào thực tế tại các cơ sở thực tập, gắn lý thuyết với thực hành nghề nghiệp. Thực hiện khoá luận tốt nghiệp; cách lập kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập để hoàn thành tốt khoá luận. |
| CĐR - Kỹ năng | 1 | Sử dụng được các kỹ năng cơ bản về văn hóa du lịch, hướng dẫn du lịch, kinh doanh du lịch, lễ hành. |
| | 2 | Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, hợp lý; thích ứng với những biến đổi trong hoạt động du lịch. |
| | 3 | Kỹ năng lập luận, tư duy và giải quyết vấn đề trong hoạt động dịch vụ du lịch. |
| | 4 | Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp trong du lịch. Khai thác, sử dụng thông tin văn hóa xã hội, lịch sử, kinh tế, du lịch một cách sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động du lịch. |
| | 5 | Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức sinh hoạt tập thể, tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi vận động. |
| | 6 | Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giải quyết công việc. |
| CĐR – Năng lực tự chủ và trách nhiệm | 1 | Có khả năng làm việc độc lập giải quyết vấn đề và phối hợp với các thành viên trong nhóm. |
| | 2 | Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau như điều hành, tiếp thị, văn phòng du lịch, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, điều hành tour... |
| | 3 | Năng lực lãnh đạo tự chủ trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động du lịch thuộc lĩnh vực quản lý. |
| | 4 | Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn. |

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành du lịch:

4.1. Doanh nghiệp du lịch, công ty lữ hành

Nhóm 1 (N1): Hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện du

lich và các đơn vị dịch vụ khác; làm việc tại các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp tư nhân có liên quan đến hoạt động nghề trong lĩnh vực du lịch như quản lý khách sạn, nhà hàng tại doanh nghiệp, điểm du lịch, khu du lịch. Chuyên viên tư vấn tổ chức tour, tổ chức sự kiện, teambuilding, ... tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật tại công ty lữ hành, các doanh nghiệp tư nhân du lịch như khách sạn, nhà hàng, điểm văn hóa du lịch...

4.2. Tổ chức, cơ quan nhà nước

Nhóm 2 (N2): Làm việc trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý nhà nước, tham mưu, tư vấn chính sách về phát triển văn hóa, du lịch và lữ hành, xúc tiến quảng bá du lịch, hợp tác quốc tế và bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch từ địa phương đến cấp trung ương có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, du lịch, giáo dục... ở trung ương và địa phương, như: ngành tuyên giáo, văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, thanh thiếu niên và nhi đồng, cơ quan Đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường...

4.3. Tham gia giảng dạy và các hoạt động xã hội

Nhóm 3 (N3): Đảm nhận các công việc nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức sự kiện du lịch, phóng viên báo chí... liên quan đến hoạt động du lịch tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trong và ngoài nước, như các trường đại học, tổ chức văn hóa, nghệ thuật, đoàn thể - xã hội, công ty tổ chức sự kiện, báo viết, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh, các đơn vị nghệ thuật ở trung ương và địa phương... Quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ du lịch, xây dựng các dự án du lịch các cấp trong và ngoài nước. Nghiên cứu, giảng dạy về văn hóa du lịch tại các trường đại học, tổ chức văn hóa - nghệ thuật, công ty tổ chức sự kiện, báo viết, báo điện tử, đài truyền hình... doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Du lịch có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đảm bảo kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Du lịch học, Việt nam học, Văn hóa học trong và ngoài nước.

Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Du lịch lữ hành, Việt Nam học ở các cấp khác nhau.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Đại học Văn hóa thể thao và du lịch Thanh Hóa
- Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Đại học Sư phạm Vĩnh Long
- Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh
- Đại học Văn hóa Hà Nội
- <http://www.fht.psu.ac.th/fht/index.php/en/bba/curriculum-structure-hpm>
- <http://e.sookmyung.ac.kr/sookmyungen/1421/subview.do>